

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2022/DS-ST

Ngày: 13-9-2022

V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
(vay tài sản).

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Ty

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Liêm;
2. Ông Nguyễn Tấn Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Quốc Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 222/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2021 về việc “tranh chấp hợp đồng dân sự (vay tài sản)”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 66/2022/QĐST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Cao Ngọc Phương Tr, sinh năm 1995; hộ khẩu thường trú: Số 123, tổ 5, ấp H, xã H1, huyện D, tỉnh B.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Nh, sinh năm 1966; hộ khẩu thường trú: Tổ 2, ấp H, xã H1, huyện D, tỉnh B.

Nguyên đơn (bà Tr) có mặt tại phiên tòa; bị đơn (bà Nh) vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 6 năm 2021, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn (bà Tr) trình bày: Ngày 10/8/2020, bà Tr cho bà Nh vay số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), thời hạn vay 03 (ba) tháng, lãi suất bà Tr và bà Nh thỏa thuận là 03%/tháng (1.000.000

đồng/tháng). Việc bà Tr cho bà Nh vay tiền thì bà Nh có ký tên xác nhận. Tuy nhiên, đến thời hạn trả tiền vay nhưng bà Nh không trả, tiền vay gốc cũng như tiền lãi, bà Tr đã yêu cầu bà Nh nhiều lần nhưng bà Nh cố tình né tránh. Do đó, bà Tr làm đơn khởi kiện yêu cầu bà Nh có trách nhiệm trả cho bà Tr tổng số tiền 32.050.000 đồng (ba mươi hai triệu không trăm năm mươi ngàn đồng); (gồm 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) tiền vay gốc và tiền lãi suất chưa đóng từ tháng 01/2021 tạm tính đến ngày 30/6/2021 là 05 tháng x 1,67%/tháng là 2.050.000 đồng (hai triệu không trăm năm mươi ngàn đồng)). Tuy nhiên, tại phiên tòa bà Tr xin rút lại yêu cầu phân tiền lãi đối với số tiền 2.050.000 đồng (hai triệu không trăm năm mươi ngàn đồng), bà Tr chỉ yêu cầu bà Nh thanh toán cho bà Tr số tiền vay gốc là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Ngoài ra, bà Tr không có yêu cầu gì khác.

*** Bị đơn (bà Nguyễn Thị Ngọc Nh):**

Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để bị đơn tham gia giải quyết vụ án nhưng bị đơn bà Nh cố tình vắng mặt không có lý do. Tòa án không thu thập được ý kiến của bị đơn. Quá trình xác minh, bị đơn (bà Nguyễn Thị Ngọc Nh, sinh năm 1966; có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 2, ấp H, xã H1, huyện D, tỉnh B).

*** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:**

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn (bà Nguyễn Thị Ngọc Nh) trong quá trình tiến hành tố tụng Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng để bị đơn (bà Nguyễn Thị Ngọc Nh) thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia giải quyết vụ án nhưng bị đơn (Nguyễn Thị Ngọc Nh) vắng mặt không có lý do theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn (bà Nguyễn Thị Ngọc Nh).

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Quan hệ pháp luật của vụ án là “tranh chấp hợp đồng dân sự (vay tài sản)”. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu rút số tiền 2.050.000 đồng (hai triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự (vay tài sản) theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố Tụng dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại ấp H, xã H1, huyện D, tỉnh B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh B theo quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) ngày 10/8/2020, thời hạn vay 03 tháng, lãi suất thỏa thuận là 03%/tháng. Tuy nhiên, đến nay đã quá thời hạn thanh toán tiền vay cho nguyên đơn nhưng bị đơn cố tình né tránh, không thanh toán tiền vay cho nguyên đơn.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất.

Nguyên đơn cung cấp chứng cứ chứng minh là 01 giấy vay tiền ngày 10/8/2020 có chữ ký tên, họ và tên của bị đơn. Quá trình Tòa án giải quyết, bị đơn cố tình né tránh, không hợp tác, Tòa án cũng đã thực hiện việc niêm yết các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật để bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của bị đơn nhưng bị đơn không hợp tác, từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Vì vậy, đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, có cơ sở khẳng định chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là có giá trị chứng minh. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) cho nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

Đối với yêu cầu rút phần tiền lãi đối với số tiền 2.050.000 đồng (hai triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) của nguyên đơn đối với bị đơn là tự nguyện và phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận, đình chỉ không xem xét.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là 01 giấy vay tiền ngày 10/8/2020 có chữ ký tên, họ và tên của bị đơn. Sau nhiều lần nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vay cho nguyên đơn nhưng bị đơn không thanh toán cho nguyên đơn. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay cho nguyên đơn là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) là phù hợp các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Theo biên bản xác minh ngày 18/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng thể hiện bị đơn (bà Nguyễn Thị Ngọc Nh, sinh năm 1966; có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp H, xã H1, huyện D, tỉnh B. Việc bị đơn (bà Nguyễn Thị Ngọc Nh) không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án là cố tình trốn tránh nghĩa

vụ. Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 244, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “tranh chấp hợp đồng dân sự (vay tài sản)” của nguyên đơn bà Cao Ngọc Phương Tr đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Nh.

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc Nh có trách nhiệm thanh toán cho bà Cao Ngọc Phương Tr số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 13/9/2022) cho đến khi thi hành án xong, kể từ ngày bà Cao Ngọc Phương Tr có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Ngọc Nh không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng bà Nguyễn Thị Ngọc Nh còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc Nh phải nộp số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng).

- Hoàn trả cho bà Cao Ngọc Phương Tr số tiền 812.625 đồng (tám trăm mười hai ngàn sáu trăm hai mươi lăm đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Tr đã nộp theo biên lai thu số: AA/2016/0058029 ngày 29/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 13/9/2022).

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Long Ty

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Liêm

Nguyễn Tấn Hưng

Lê Long Ty

